

Bản án số: 76/2021/HS-PT  
Ngày 15 - 9 - 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Danh.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Vĩnh Thành;

Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Bích Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 81/2021/TLPT-HS ngày 16 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Phan Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2021/HS-ST ngày 08 ngày 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Phan Văn T, sinh ngày 24 tháng 4 năm 1977 tại xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Quý M và bà Đỗ Thị T1; có vợ là Hoàng Thị Y và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo tại ngoại, “có mặt”.

*Trong vụ án còn có bị hại nhưng không có kháng cáo Tòa án không triệu tập.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 17/12/2020 chị Tân Tả M là công nhân tại khu công nghiệp B đến Phòng giao dịch B1 - Chi nhánh ngân hàng Agribank huyện Bình Xuyên để gửi tiền tiết kiệm. Tại cửa giao dịch số 1 chị M đưa điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A21S màu đen của mình cho chị Nguyễn Thị Thùy D là nhân viên giao dịch của ngân hàng để chị D chuyển tiền cho chị M đến Ngân hàng Agribank qua ứng dụng Smart Banking trên điện thoại. Sau khi làm xong các thao

tác trên điện thoại thì chị D trả lại điện thoại và để chiếc điện thoại cùng giấy tờ ra bàn trước mặt chị M ngồi, đồng thời hướng dẫn chị M sang cửa giao dịch bên cạnh để tiếp tục thực hiện giao dịch. Do vội nên chị M vẫn để chiếc điện thoại ở đó và đi sang cửa giao dịch bên cạnh làm thủ tục. Lúc này, có Phan Văn T đến gặp chị D làm thủ tục chuyển tiền. Sau khi chuyển tiền xong, T quan sát thấy chiếc điện thoại của chị M để trên bàn không có người trông giữ, còn chị D đang tập trung làm việc trên máy tính không để ý nên T đã lấy chiếc điện thoại của chị M đút vào túi áo của mình đang mặc trên người rồi đi về. Sau khi làm xong các thủ tục giao dịch tại ngân hàng, chị M quay lại cửa số 1 lấy điện thoại thì không thấy nên đã trình báo cơ quan điều tra. Tại cơ quan điều tra, T đã khai nhận hành vi trộm cắp của mình như đã nêu trên và giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu đen.

Tại Kết luận định giá số 120/KL-HĐĐGTS ngày 26/12/2020 Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Xuyên kết luận: Chiếc điện thoại SamSung A21S màu đen trị giá 2.166.000 đồng (Hai triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Với hành vi nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2021/HS-ST ngày 08 ngày 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn T 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16 tháng 6 năm 2021 bị cáo Phan Văn T kháng cáo xin được cải tạo không giam giữ. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xin thay đổi nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2021/HS-ST ngày 08 ngày 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên. Xử phạt bị cáo Phan Văn T 07 (Bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Phan Văn T làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến

hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Phan Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận khoảng 09 giờ ngày 17 tháng 12 năm 2020 tại Phòng giao dịch B1 - Chi nhánh Ngân hàng Agribank huyện Bình Xuyên, Phan Văn T đã có hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A21S màu đen của chị Tần Tả M. Tài sản mà T trộm cắp có trị giá là 2.166.000 đồng (Hai triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

[4] Với hành vi phạm tội nêu trên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và xử phạt bị cáo Phan Văn T 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội không oan sai.

[5] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phan Văn T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo Phan Văn T 07 (Bảy) tháng tù là có căn cứ. Tuy nhiên, việc tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải cách ly khỏi cuộc sống ở ngoài cộng đồng xã hội là có phần nghiêm khắc. Hành vi phạm tội của bị cáo chỉ mang tính bột phát nhất thời; bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp có trị giá không lớn, đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, có bố là ông Phan Quý Mùi được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo phải nuôi bố mẹ già yếu, bố bị liệt, vợ thường xuyên ốm đau, con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính, duy nhất trong gia đình. Kể từ khi được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay bị cáo luôn chấp hành đầy đủ, nghiêm túc các quy định của pháp luật và địa phương. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ đáng được khoan hồng nên có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Thấy rằng, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trên địa bàn. Vì vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương nơi thường trú giám sát, giáo dục như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là đủ tác dụng để răn đe, phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội tự cải tạo, sửa chữa sai lầm và tiếp tục làm việc để cống hiến cho xã hội. Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn T; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 49/2021/HS-ST ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc về biện pháp chấp hành hình phạt.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phan Văn T 07 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phan Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Bị cáo Phan Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện Bình Xuyên;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Công an huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã Tam Hợp, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Toà hình sự, HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thanh Danh**